TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS -ST
Ngày: 20 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Lê Nam Văn

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Ngô Tiến D - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Hải Th**- sinh năm: 1993; tại xã Minh Lộc, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn V (đã chết), con bà: Trần Thị S (đã chết); có vợ là Lê Thị Nh (đã ly hôn) và có 01con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án - Ngày 18 tháng 6 năm 2019 bị TAND huyện H xử phạt 33 tháng tù về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2019; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 02 năm 2021, nhưng tính đến ngày phạm tội lần này (18/01/2022) chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 20 tháng 9 năm 2010 bị TAND quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã đương nhiên được xóa án tích, Hoàng Hải Th là người nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

-Bị hại:

Chị Bùi Thị T - sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn D - sinh 1990 (vắng)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa

-Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H - sinh năm 1991 (vắng)

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đồng Văn D - thường gọi là "D Hình" - sinh năm 1996 (vắng)

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3.Anh Đồng Văn Ng - sinh năm 1992 (vắng)

Trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

4 Anh Bùi Văn D – sinh năm 1990 (vắng)

Trú tại: Thôn Đ, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2022, Hoàng Hải Th, sinh năm 1993 cư trú ở thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi bộ từ nhà qua Trạm y tế xã H - thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện H thì phát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu nâu - vàng - đen, biển kiểm soát 43K1-111.50 của chị Bùi Thị T, sinh năm 1988 cư trú ở thôn T, xã H - là nhân viên Trạm y tế xã H đang dựng ở sân Trạm y tế và không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Th đi vào sân rồi đi đến chỗ chiếc xe đang dựng thì thấy xe không có chìa khóa và xe đang bị khóa. Th dắt bộ xe đi ra đường đê biển thuộc địa phận xã H, rồi dắt xe đi về hướng xã Đ, huyện H.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đang dắt xe đi ở đoạn đường đê thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện H thì Th gặp bạn là anh Đồng Văn D - thường gọi là "D Hình" sinh năm 1996 cư trú ở thôn K, xã H, huyện H đang đi làm. Th gọi và hỏi thăm anh D hiệu sửa xe máy, rồi nhờ anh D đẩy giúp xe đến hiệu sửa xe máy của anh Trần Văn H, sinh năm 1991 cư trú ở thôn K, xã H. Đến nơi, anh D đi làm, còn Th thì nói dối anh H là xe mượn của chị gái đi chơi bị trẻ con nghịch nên bị khóa và nhờ anh H mở khóa xe. Sau khi anh H mở được khóa xe, Th dùng chìa khóa xe máy đã nhặt được từ trước có sẵn trong người mở

khóa thì mở được khóa xe và kiểm tra trong cốp xe thấy có đăng ký của xe. Sau đó, Th nổ máy rồi điều khiển xe đi sang nhà bạn là anh Đồng Văn Ng, sinh năm 1992 cư trú ở thôn B, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa. Đến nơi, Th nói dối anh Ng là xe của chị gái không đi nữa nên mượn để cắm lấy tiền tiêu và nhờ anh Ng tìm chỗ cầm cố xe. Anh Ng dẫn Th mang xe đến nhà anh Bùi Văn D, sinh 1990 cư trú ở thôn Đ, xã Nga B để cầm cố. Đến nơi, thấy anh D làm nghề mua bán xe máy cũ nên Th hỏi bán xe. Nghe anh Ng nói là xe của chị gái Th không đi nữa nên cho mượn để cắm và kiểm tra thấy xe có đăng ký đầy đủ, nên anh D đồng ý mua xe của Th với giá 5.000.000 đồng. Th giao xe và đăng ký của xe cho anh D và nhận tiền, rồi cùng với anh Ng đi về; trên đường đi về, Th đã vứt chiếc chìa khóa xe xuống sông. Số tiền bán chiếc xe trộm cắp được mà có, một mình Th đã chi tiêu cá nhân hết. Biết Công an đang điều tra vụ việc và không thể trốn tránh được pháp luật, nên vào hồi 08 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2022 Hoàng Hải Th đã đến Công an xã H, huyện H đầu thú và thành khẩn khai báo.

Theo báo cáo của chị Bùi Thị T thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu nâu - vàng - đen, biển kiểm soát 43K1-111.50 chị đã mua lại của em rể là anh Vũ Văn L, sinh năm 1984 cư trú ở thôn V, xã Đ, huyện H vào năm 2018 với giá 25.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 64/KL-HĐĐGHS ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu nâu - vàng - đen, biển kiểm soát 43K1-111.50 tại thời điểm định giá - ngày 18 tháng 01 năm 2022 trị giá **14.250.000** đồng.

Bị cáo Hoàng Hải Th và chị Bùi Thị T đã được thông báo nội dung kết luận định giá, nhưng không có ai ý có kiến hay đề nghị khác.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT – VKS HL ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Hoàng Hải Th, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hải Th, phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về căn cứ áp dụng về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Hoàng Hải Th, mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/01/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu xem xét bồi thường nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho anh Bùi Văn D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là tài sản hợp pháp của người bị hại, quá trình điều tra vụ án đã trả lại nên không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại không có ý kiến đề nghị về hình phạt và trách nhiện dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Hải Th không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, về mức hình phạt và việc áp dụng pháp luật của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2].Về căn cứ xác định hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận khoảng 05 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2022, đã lén lút vào Trạm y tế xã H để thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu nâu - vàng - đen, biển kiểm soát 43K1-111.50 cùng đăng ký xe mô tô của chị Bùi Thị T, sau đó mang đi bán lấy số tiền 5.000.000đ để sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân sau đó ra trình diện khai báo. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập theo trình tự luật định. Do đó, đủ căn cứ để khẳng định, Hoàng Hải Th là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của chị Bùi Thị T, giá trị tài sản bị chiếm đoạt 14.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người nghiện ma túy và đã bị kết án về tội chiếm đoạt và tội phạm ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để sữa chữa, khắc

phục lỗi lầm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Động cơ và mục đích phạm tội này của bị cáo là để bán tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Việc phạm tội của bị cáo cho thấy, không có sự ăn năn, hối cải, không chịu phấn đấu để tu dưỡng về phẩm chất, lối sống sau khi mãn hạn tù, mà bất chấp, coi thường pháp luật ngang nhiên thực hiện hành vi chiếm đoạt. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, làm phức tạp tình hình ma túy tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, Hoàng Hải Th đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt, và tội, tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của Hoàng Hải Th thuộc trường hợp *"Tái phạm"* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.1]. Tình tiết giảm nhẹ TNHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Hải Th đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã trình diện đầu thú nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật mà yên tâm cải tạo, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động, học tập và có cơ hội trở thành công dân tốt khi trở về cộng đồng sinh sống.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, các thiệt hại khác không phát sinh và không yêu cầu nên miễn xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn D yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ là có căn cứ. Do đó cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên.

[7]. Xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản hợp pháp đã được xử lý trả lại cho người bị hại nên không xem xét xử lý.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hải Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Hải Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2022

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 275, Điều 280, khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Hoàng Hải Th phải hoàn trả cho anh Bùi Văn Dương, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý,

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 và Điều 24 Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Hải Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện H;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi